

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 05 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Kim Huê – Nghề nghiệp: Giáo viên

Đơn vị công tác: Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu.

Ông Phạm Tiến Dũng – Nghề nghiệp: Cán bộ

Đơn vị công tác: UBND phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: bà Bùi Hiền Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/12/2002 tại tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã S, thành phố C, tỉnh C; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn T sinh năm 1982 (đã chết năm 2007) và con bà Trần Thị K, sinh năm 1980; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lò Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000 tại tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã S, thành phố C, tỉnh C; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn T1, sinh năm 1976 và con bà Lò Thị E sinh năm 1975; Có

vợ là Tao Thị L, sinh năm 2001, bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Vàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/11/2003 tại tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh C; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn T2, sinh năm 1983 và con bà Lò Thị Ng, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn V: chị Trần Thị K, sinh năm 1980 (Mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Bản P, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa);

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vàng Văn H: chị Lò Thị Ng, sinh năm 1984 (Mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V và bị cáo Vàng Văn H: bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa);

- Bị hại: Anh Trịnh Đức H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHTT: thị trấn S, thị xã S, tỉnh Lào Cai

Tạm trú: Số nhà 006, đường P, tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Công ty TNHH vận tải công nghệ C

Người đại diện theo pháp luật: chị Cao Thị Th – Giám đốc điều hành

Địa chỉ: Tổ 16, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Công ty TNHH MTV H1

Địa chỉ: Lô 12, đường Lê Chân, phố L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phi C – Giám đốc điều hành.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

+ Ông Lò Văn T, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số nhà 050, đường P, tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu
(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHKT: thị trấn S, thị xã S, tỉnh Lào Cai

Tạm trú: Số nhà 006, đường P, tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 06/7/2020, anh Trịnh Đức H1, sinh năm: 1992, trú tại thôn Tây Sơn, xã M, huyện P, tỉnh C là lái xe của Công ty TNHH vận tải công nghệ C có đồ xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 ở lề đường bên phải theo chiều đi của xe, phía trước cửa quán café 90 tại số nhà 006 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 24, Phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì Trần Văn V, Lò Văn P điều khiển xe máy va quệt với xe ô tô của anh H1, sau đó Vàng Văn H đi từ quán Karaoke Sao Mai ra dựng xe máy giúp P và V. Giữa P, V và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, V dùng mũ bảo hiểm ném về phía anh H1, H1 dùng tay đỡ và H1 dùng chổi quét nhà đánh V và P. P, V và anh H1 đánh nhau, anh H1 sợ hãi nên bỏ chạy. P, V, H có đuổi theo anh H1 nhưng không đuổi được, do bức tức việc anh H1 bỏ chạy nên V vào bếp ăn của quán café 90 lấy 02 con dao (01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5 cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 16,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, Phần rộng nhất lưỡi dao là 4,8 cm) đập chém vào xe ô tô; P cầm 01 viên gạch Block ở vỉa hè phía trước quán café 90, 01 chậu hoa bằng nhựa màu cam ở trên vỉa hè đối diện quán café 90 đập phá xe ô tô, H dùng chân để đập phá, làm hư hỏng chiếc xe ô tô BKS: 90A-03416 của anh Trịnh Đức H1.

Hậu quả: xe ô tô BKS: 90A-03416 bị hư hỏng nặng, phần kính chắn gió phía trước của xe bị vỡ, nát kích thước 128cm x 90cm; kính cửa bên lái phía trước của xe vỡ hoàn toàn, kích thước 80cm x 40cm; cánh cửa xe bên lái phía trước của xe, cạnh tay mở cửa có 01 vết móp kích thước 40cm x 40cm, lõm sâu 01cm; phía trong tay mở cửa của cánh cửa bên lái phía trước có 01 vết xước sơn sâu vào thép dài 04cm; kính cửa bên lái phía sau của xe vỡ hoàn toàn, kích thước 60cm x 35cm; trên nắp capo có 05 vết xước gồm: 02 vết xước sơn dài 03cm sâu vào thép; 01 vết xước sơn dài 02cm sâu vào thép; 01 vết xước sơn kích thước 04cm x 01cm sâu vào thép; 01 vết xước sơn dài 01cm sâu vào thép. Mặt trên của badosoc trước có 01 vết xước dài 06 cm sâu vào nhựa. Hốc chắn bùn bên lái phía trước của xe có 01 vết móp kích

thước 11cm x 20cm lõm sâu 01cm. Nắp cốp phía sau bên lái có 01 vết móp kích thước 25cm x 25cm, lõm sâu 01cm.

Thấy V, P, H đập phá xe ô tô của anh H1, chị Nguyễn Thị là người quản lý quán café 90 ra can ngăn và đòi lại 02 con dao mà V đang cầm. V trả lại dao rồi tiếp tục cầm 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhạt rơi ở dưới đất phía trước đầu xe ô tô BKS 90A-03416 ném vào kính chắn gió phía trước của xe. Sau đó, V, P, H đi về nhà.

Ngày 06/7/2020, anh H1 đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố Lai Châu. Căn cứ đơn trình báo của anh H1, Cơ quan điều tra đã triệu tập V, P, H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều thừa nhận đã đập phá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS 90A-03416 vào khoảng hơn 01 giờ ngày 06/7/2020.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 10/7/2020, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu tiến hành định giá, xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416. Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 là 8.050.000 đồng (*Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 07/9/2020, các bị cáo V, P, H đã tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại. Anh Trịnh Đức H1 và Công ty TNHH vận tải công nghệ C thỏa thuận với Lò Văn P, Trần Văn V, Vàng Văn H tổng số tiền bồi thường thiệt hại do hư hỏng xe ô tô là 10.000.000 đồng, các bị cáo V, P, H đã bồi thường đủ số tiền theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn V là mẹ đẻ bà Trần Thị K và người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Văn H mẹ đẻ bà Lò Thị Ng đều trình bày: Bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo đã nhận ra lỗi và công khai trực tiếp xin lỗi bị hại anh Trịnh Đức H1, Công ty TNHH vận tải công nghệ C. Các bị cáo, gia đình các bị cáo và bị cáo Lò Văn P đã bồi thường cho bị hại anh Trịnh Đức H1 và Công ty TNHH vận tải công nghệ C tổng số tiền 10.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bà K, bà Ng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo V, bị cáo H được cải tạo ngoài xã hội do các bị cáo tuổi chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra.

- Bị hại anh Trịnh Đức H1 trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 06/7/2020 anh đỗ xe đúng quy định của luật giao thông đường bộ thì bị cáo V, P quyết xe máy vào xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 do anh đang được Công ty TNHH vận tải công nghệ Mai Linh Lai Châu hợp đồng thuê anh lái xe taxi. Giữa hai bên có cãi vã, xô xát, anh có dùng chổi đánh bị cáo Phố, V sau đó do sợ

nên anh chạy trốn. Khi anh quay lại thì được biết ba bị cáo V, P, H đã dùng dao, gạch, mũ bảo hiểm và chân tay đập phá xe ô tô do anh đang được giao quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra anh và Công ty TNHH vận tải công nghệ C đã thỏa thuận với V, Huân, Phô mức bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 bị hư hỏng là 10.000.000 đồng. Ngày 07/9/2020 anh và chị Cao Thị Th – Giám đốc Công ty TNHH vận tải công nghệ C đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH vận tải công nghệ C do bà Cao Thị Th – Giám đốc công ty là người đại diện trình bày: Nhất trí với kết luận định giá, kết luận điều tra, cáo trạng. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 là do Công ty bà thuê của Công ty TNHH MTV H1 với mục đích sử dụng kinh doanh taxi thông qua Hợp đồng thuê xe, theo điều khoản của hợp đồng thuê xe. Chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô trên là Công ty TNHH MTV H1. Khi xe ô tô bị hư hỏng, giữa Công ty TNHH vận tải công nghệ C, anh Trịnh Đức H1 với ba bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H đã thực hiện thỏa thuận bồi thường với số tiền bồi thường là 10.000.00 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Việc xe ô tô bị hư hỏng, kết quả định giá, thỏa thuận bồi thường và nội dung vụ án đã được thông báo cho Công ty TNHH MTV H1 biết và không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và trong đơn xin xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV H1 do ông Nguyễn Phi C – Giám đốc công ty làm người đại diện trình bày: Công ty TNHH MTV H1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe HYUNDAI GRAND i10 biển số đăng ký 902A-034.16 và đã được Công ty TNHH C thông báo lại toàn bộ sự việc chiếc xe trên bị 03 người tên Vàng Văn H, Trần Văn V, Lò Văn P cố ý làm hư hỏng, hiện nay chiếc xe trên đã được sửa chữa và đảm bảo cho việc cung cấp dịch vụ kinh doanh taxi bình thường. Công ty đã được thông báo, nhất trí với kết luận định giá của Nhà nước ngày 15/7/2020 giá trị xe bị hư hỏng là 8.050.000 đồng và nhất trí với nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại giá trị hư hỏng chiếc xe nêu trên vào ngày 09/7/2020 giữa Công ty C, anh Trịnh Đức H1 với các bị cáo tên Lò Văn P, Trần Văn V, Vàng Văn H là 10.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu Công ty TNHH C, người lái xe tên Trịnh Đức H1 và ba bị cáo có tên trên phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị L trình bày: Chị xác định 02 con dao do V dùng để đập phá xe ô tô taxi Mai Linh BKS 90A-03416 là của chị, do V tự ý lấy trong bếp ăn của quán café 90, sự việc xảy ra chị Linh đã yêu cầu V trả lại chị 02 con dao đồng thời chị giao nộp 02 con dao trên cho Công an để giải quyết vụ án. Chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì cho chị, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản làm việc ngày 12/9/2020 và trong đơn xin xét xử vắng mặt

ông T trình bày: Chậu hoa bằng nhựa màu vàng nhạt bị vỡ là của ông, ông không biết sự việc các bị cáo đập phá xe ô tô, ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy chậu hoa bằng nhựa màu vàng nhạt đã bị vỡ.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị L trình bày: Thời gian, địa điểm và các tình tiết khác liên quan đến vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chị là được chứng kiến các bị cáo V, P, H thực hiện hành vi dùng dao của chị để trong bếp ăn, gạch, mũ bảo hiểm và chân tay đập phá vỡ kính, xước, bẹp méo xe ô tô taxi Mai Linh nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 vào khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 06/7/2020 để trước cửa quán cefe 90.

Kết quả điều tra xác định, việc Trần Văn V lấy 02 con dao dùng vào việc phạm tội chị Nguyễn Thị L không biết. Do đó hành vi của chị Nguyễn Thị L không đồng phạm với Trần Văn V về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H; Áp dụng khoản 5 Điều 178 BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn P.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5 cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 16,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 4,8 cm cho chị Nguyễn Thị L; Tịch thu tiêu hủy mảnh kính vỡ của xe ô tô taxi Mai Linh BKS: 90A-03416 được niêm phong trong một túi niêm phong mã số: NS1A 068295 của Viện kỹ thuật hóa học-sinh học và tài liệu nghiệp vụ - TYVIV – Bộ Công an; 01 viên gạch Block kích thước 12 cm x 12,5 cm; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu vàng nhạt, viền mũ màu trắng, trên mũ có chữ “Hello kitty”; 01 chậu hoa nhựa màu vàng, bị vỡ.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V và Vàng Văn H đề nghị:

Về tố tụng và tội danh: Hành vi tố tụng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đồng tình nhất trí với tội danh, điều khoản áp dụng mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 98, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, H do các bị cáo chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự như vậy cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo; Không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V, bị cáo H; Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong gia đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH vận tải công nghệ C và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do suy nghĩ nông nổi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo thấp nhất ngoài xã hội để sớm tự cải tạo, tu dưỡng bản thân làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu và Công an thành phố Lai Châu không xác định tư cách tham gia tố tụng đối với: Công ty TNHH vận tải công nghệ C, chị Nguyễn Thị L, ông Lò Văn T, Công ty TNHH MTV H1 là chưa đảm bảo đầy đủ được quyền, lợi ích hợp pháp đồng thời chưa đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan toàn diện. Ngày 19/10/2020 Tòa án yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu bổ sung tài liệu chứng cứ. Đến ngày 21/10/2020 Viện kiểm sát có văn bản số 01/CV-VKSTP-HS trả lời về việc không cung cấp, bổ sung tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án hình sự là đảm bảo theo quy định tại Điều 284 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung vụ án có liên quan đến Công ty TNHH vận tải công nghệ C, chị Nguyễn Thị L, ông Lò Văn T, Công ty TNHH MTV H1, tuy nhiên Công ty TNHH vận tải công nghệ C và Công ty TNHH MTV H1 không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do đó không xác định là nguyên đơn dân sự nên Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng nêu trên là cần thiết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, đồng thời đảm bảo các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng trong vụ án hình sự.

Những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, công bố các lời khai, tài liệu liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Theo các biên bản xác minh ngày 15/10/2020 và ngày 19/10/2020, xác định: Bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H là các bị cáo dưới 18 tuổi, có nơi sinh sống lao động tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu và xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Nhưng các bị cáo đều không là Đoàn viên, không tham gia sinh hoạt trong tổ chức Đoàn Thanh niên. Do đó Đoàn Thanh niên cộng sản xã San Thàng, thành phố Lai Châu, UBND xã San thàng, thành phố Lai Châu và Đoàn Thanh niên cộng sản xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, UBND xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đều từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án là đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều 414, Điều 420 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P cung cấp 01 trích lục khai sinh tên Lò Thị Hương L, sinh ngày 16/7/2020 có bố tên Lò Văn P, sinh năm 2000 và mẹ tên Tao Thị L sinh năm 2001 do Ủy ban nhân dân xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu cấp số 528/TLKS-BS ngày 05 tháng 10 năm 2020. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, lý lịch

bị can Lò Văn P (*Bút lục số 234*) có trong hồ sơ vụ án không ghi bị cáo P đã có con, căn cứ vào tài liệu bị cáo cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần bổ sung lý lịch của bị cáo có 01 con sinh năm 2020 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/7/2020 tại phía trước cửa quán café 90 ở số nhà 006, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, do có mâu thuẫn về việc va chạm xe trước đó với anh Trịnh Đức H1 nên Trần Văn V đã cầm 02 con dao, 01 mũ bảo hiểm, Lò Văn P cầm 01 viên gạch Block, 01 chậu hoa bằng nhựa màu cam cùng với Huân dùng chân và tay đập phá, làm hư hỏng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416 của Công ty TNHH MTV H1 cho Công ty TNHH vận tải công nghệ C thuê xe và giao cho anh Trịnh Đức H1 lái xe, quản lý và sử dụng.

Hậu quả: Phần kính chắn gió phía trước của xe bị vỡ, nát, phần kính cửa bên lái phía trước, phía sau bị vỡ hoàn toàn; phía trong tay mở cửa cánh cửa bên lái phía trước bị xước; trên nắp capo và mặt trên của badosoc có nhiều vết xước, hốc chấn bầm cạnh bánh xe phía trước, cánh cửa bên lái phía trước và nắp cốp sau bên lái bị móp, lõm. Giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi của các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H gây ra là 8.050.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Trần Văn V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực; Lò Văn P và Vàng Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực. Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công vai trò thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình vì vậy cả 3 bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 8.050.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng xâm phạm đến tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ý thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã công khai xin lỗi bị hại, các bị cáo đã tác động cùng gia đình các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nhưng đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật và nhà nước đối với người phạm tội là vị thành niên và người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có cơ hội sửa chữa, cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 50% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng...”*. Xét thấy bị cáo Lò Văn P với nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Khi phạm tội các bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì bị cáo Lò Văn P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống chung cùng gia đình, không có tài

sản riêng có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn P.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH vận tải công nghệ C đã nhận số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên bản thỏa thuận giữa các bên lập ngày 07/9/2020 do các bị cáo và gia đình các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L, ông Lò Văn T, Công ty TNHH MTV H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do: Các bị cáo H, V nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi còn trẻ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi người bào chữa tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo H, V được lớn lên không phải khu vực đặc biệt khó khăn, "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" đã được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; "*tuổi còn trẻ*" đã được áp dụng điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Huân, bị cáo V. Các đề nghị khác có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lò Văn P thực hiện hành vi phạm tội đã đủ 18 tuổi nhưng do nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người dân tộc, khi nhìn thấy bị cáo V có hành vi đập phá xe ô tô của anh H1 đã bộc phát thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo khác mà không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi đã cố gắng khắc phục hậu quả, công khai xin lỗi. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra cùng nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ để giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Việc Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn V, Hội đồng xét xử nhận thấy: thời gian cải tạo từ 06 đến 09 tháng chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, nên cần áp dụng mức hình phạt cao

hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để có đủ thời gian răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe ô tô Hyundai grand i10 màu xanh BKS: 90A-03416. Kết quả điều tra xác định đây là xe ô tô anh Trịnh Đức H1 được Công ty TNHH vận tải công nghệ C giao cho để chạy taxi nên ngày 22/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Hiệp là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Đối với: 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5 cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 16,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 4,8 cm. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L mà bị cáo Trần Văn V sử dụng trái phép nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Linh theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với mảnh kính vỡ của xe ô tô taxi Mai Linh BKS: 90A-03416; 01 viên gạch Block kích thước 12 cm x 12,5 cm; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu vàng nhạt, viền mũ màu trắng, trên mũ có chữ “Hello kitty”; Xét thấy vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 chậu hoa nhựa màu vàng, bị vỡ. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T mà bị cáo Lò Văn P sử dụng trái phép, ông T không có yêu cầu nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Đồng thời vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[9] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[2] Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính ngày Ủy ban nhân dân xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính ngày Ủy ban nhân dân xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính ngày Ủy ban nhân dân xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy đối với Đối với mảnh kính vỡ của xe ô tô taxi Mai Linh BKS: 90A-03416; 01 viên gạch Block kích thước 12 cm x 12,5 cm; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu vàng nhạt, viền mũ màu trắng, trên mũ có chữ “Hello kitty”, 01 chậu hoa nhựa màu vàng, bị vỡ;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,5 cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 16,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 4,8 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/10/2020 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn V, Lò Văn P, Vàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho hai bị cáo Trần Văn V, Vàng Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Bản Giang, huyện Tam Đường;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga